Phụ lục 01:

BẢNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DIỆN TÍCH TRỒNG TRỌT

CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT-GAP (như VietGAP hoặc tương đương)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:140/KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022

của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

TT	Huyện Ia H'Drai	Đơn vị tính (ha)	Diện tích hiện tại (ha)	Chỉ tiêu Giai đoạn năm 2022-2025				Chỉ tiêu Giai đoạn năm 2026-2030				
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Xã Ia Tơi	ha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Xã Ia Dom	ha	-	0.05	0.06	0.06	0.07	0.08	0.09	0.10	0.12	0.13
3	Xã Ia Đal	ha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		ha	**-**	**0.05**	**0.06**	**0.06**	**0.07**	**0.08**	**0.09**	**0.10**	**0.12**	**0.13**

Phụ lục 02:

BẢNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN SỐ CƠ SỞ CHĂN NUÔI CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT-GAP (như VietGAP hoặc tương đương)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 140 /KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

TT	Huyện Ia H'Drai	Đơn vị tính (cơ sở)	Số cơ sở hiện tại	Chỉ tiêu				Chỉ tiêu				
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Xã Ia Tơi	Cơ sở	-	-		1	1	1	2	2	3	3
2	Xã Ia Dom	Cơ sở	-	-			1	1	1	2	2	3
3	Xã Ia Đal	Cơ sở	-	-	1	1	1	2	2	2	3	4
TỔNG CỘNG		**Cơ sở**	**-**	**-**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**8**	**10**

Phụ lục 03:

BẢNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DIỆN TÍCH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT-GAP (như VietGAP hoặc tương đương)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 140 /KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

TT	Huyện Ia H'Drai	Diện tích hiện tại (m^2)	Chỉ tiêu Giai đoạn năm 2022-2025				Chỉ tiêu Giai đoạn năm 2026-2030				
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Xã Ia Tơi	m^2	500	1,500	2,000	2,500	2,500	3,000	3,000	3,500	4,000
2	Xã Ia Dom	m^2			500	500	1,000	1,000	1,500	2,000	2,500
3	Xã Ia Đal	m^2		500	500	1,000	1,500	2,000	2,500	2,500	3,500
TỔNG CỘNG		**m^2**	**500**	**2,000**	**3,000**	**4,000**	**5,000**	**6,000**	**7,000**	**8,000**	**10,000**